**TUẦN 12**

*Soạn ngày 23/11/2024*

*Thứ Hai ngày 25 tháng 11 năm 2024*

**KHOA HỌC**

**TIẾT 23 : SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI,**

**NĂNG LƯỢNG GIÓ, NĂNG LƯỢNG NƯỚC CHẢY ( TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Kể được tên một số phương tiện, máy móc và hoạt động của con người sử dụng năng lượng của gió

**2. Năng lực, phẩm chất :**

**a. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực tự chủ, tự học*: tích cực, chủ động tìm thông tin thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của bài học.

*- Năng lực trách nhiệm:* Thực hiện nhiệm vụ của nhóm, tìm hiểu thành phần và vai trò của đất đối với cây trồng.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Tham gia nhiệm vụ nhóm và chia sẻ trong nhóm, trình bày kết quả nhóm.

***Năng lực đặc thù***

- Thu thập, xử lí thông tin và trình bày được (bằng những hình thức khác nhau) về việc khai thác, sử dụng các dạng năng lượng nêu trên.

**b. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chuẩn bị bài trước khi đến lớp, hăng say tìm tòi kiến thức bên ngoài để mở rộng hiểu biết và thường xuyên xem lại kiến thức bài cũ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Hoàn thành các nhiệm vụ tự học cá nhân, nắm được và thực hiện tốt nhiệm vụ khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy. Máy chiếu, máy tính. Hình ảnh liên quan đến bài học.

- Đồ dùng thí nghiệm. Phiếu thí nghiệm, phiếu học tập.

**2. Đối với học sinh**

- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu :** *(5p)* |  |
| **a.Khởi động**  - GV tổ chức kể tên các đồ vật sử dụng  năng lượng mặt trời trong gia đình em  - GV nhận xét, tuyên dương  **b. Kết nối:**  - GV dẫn dắt HS vào bài học | - HS chia sẻ ý kiến  -HS lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới***: (13p)* | |
| **HĐ 1: Sử dụng năng lực của gió**  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm: Yêu cầu HS quan sát hình 4 và cho biết con người sử dụng năng lượng gió vào những việc gì?  - Tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt ý đúng  + Hình 4a: Chạy thuyền buồm.  + Hình 4b: Rê thóc (Loại bỏ thóc lép).  + Hình 4c: Chạy tua-bin gió để phát điện.  + Hình 4d: Thả diều.  - GV đưa ra câu hỏi gợi mở, HS thảo luận để hiểu sâu hơn về việc sử dụng năng lượng gió:  + Vì sao năng lượng gió có thể giúp người nông dân loại bỏ được những hạt thóc lép?  + Nơi nào ở nước ta có thể xây dựng nhà máy phong điện (điện được sản xuất từ năng lượng gió)? Vì sao?  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến. Các nhóm khác nêu ý kiến bổ sung  - GV xác nhận ý kiến đúng, khen ngợi HS.  + Ngoài khơi hoặc giáp biển: có 3 nhà máy điện gió lớn nhất Việt Nam  1.Tổ hợp điện gió Ea Nam – Ninh Thuận  2. Tổ hợp điện gió Bạc Liêu – Bạc Liêu  3. Tổ hợp điện gió Trà Vinh – Trà Vinh | - Nhóm trưởng tổ chức cho các bạn:  + Cá nhân HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  + Nhóm thống nhất ý kiến.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, giao lưu giữa các nhóm  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và thảo luận  - Đại diện nhóm chia sẻ ý kiến  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập thực hành***: (12p)* | |
| **HĐ 2: Những việc có sử dụng năng lượng gió.**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Xì điện*.  - GV hướng dẫn cách chơi: GV sẽ “châm ngòi” đầu tiên và nêu tên một việc sử dụng năng lượng gió (chẳng hạn: thả diều) rồi chỉ vào một em thuộc một trong hai đội, HS này phải nêu được ngay một việc khác cũng sử dụng năng lượng gió. Nếu kết quả đúng thì em đó có quyền “xì  điện” một bạn thuộc đội đối phương.  + GV chia lớp thành hai đội để thi đua.  - GV nhận xét trò chơi.  **HĐ 3:** **Những lợi ích của năng lượng gió đối với con người.**  - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm 4.  + Lợi ích của năng lượng gió đối với con người  - GV tổ chức cho HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm và kết luận.  + Tiết kiệm chi phí.  + Giảm bớt sức lao động.  + Năng lượng gió có thể tái tạo.  + Năng lượng gió là nguồn năng lượng xanh và không gây ô nhiễm. | - HS lắng nghe  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe  - Các nhóm làm việc: Cá nhân HS ghi lợi ích của năng lượng gió đối với con người . Nhóm trưởng ghi nội dung kết luận chung của nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm *(*** *5p )* | |
| - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS  - Ôn tập kiến thức đã học*.* | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**Môn Tiếng việt ( Viết )**

- Viết được bài văn về câu chuyên “Những ngọn nến sinh nhật”

**Môn Khoa học :**

- Mô tả được cấu tạo và hoạt động của mạch điện thắp sáng gồm: nguồn điện, công tắc và bóng đèn..

**2. Năng lực, phẩm chất :**

**a. Năng lực**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* tích cực, chủ động tìm thông tin thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào hoạt động luyện tập, làm bài tập củng cố.

*- Năng lực khoa học tự nhiên:* Nêuđược cấu tạo và hoạt động của mạch điện thắpsáng

**b. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy. Máy tính, máy chiếu. VBT Tiếng việt 5, VBT khoa học 5

**2. Đối với học sinh**

- VBT Tiếng việt 5, VBT khoa học 5

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu :** *(5p)* |  |
| **a.Khởi động**  Buổi sáng các con được học những môn  học nào?  Môn học nào chưa hoàn thành?  Có nội dung môn học nào các con chưa  hiểu rõ?  **b. Kết nối:**  - Giúp HS hoàn thành bài của buổi 1  - GV giao bài cho HS chưa hoàn thành: Các con chưa hoàn thành bài các môn buổi sáng lấy vở làm nốt bài.  - Giải đáp những nội dung các môn học  HS chưa hiểu rõ.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - Dẫn vào bài mới | - HS nêu.  - HS trả lời (nếu có).  -HS hoàn thành bài  - HS chưa hoàn thành bài buổi 1 thực hiện yêu cầu.  - HS đối tượng K, G có thể giải đáp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập thực hành***: (25p)* | |
| **a. Môn Tiếng việt ( Viết)**  *Giao bài cho HS:*  - Nhóm Thỏ Trắng (HSTB): HS kể tiếp được câu chuyển “Những ngọn nến sinh nhật”  - Nhóm Sóc Nâu (HSK)và Nhóm Sơn Ca (HSG): HS kể được câu chuyện “Những ngọn nến sinh nhật” có các chi tiết sáng tạo  *Các nhóm thực hiện yêu cầu:*  - Cho HS các nhóm tự làm bài theo yêu cầu giao việc.  - GV quan sát và giúp đỡ HS.  *Hướng dẫn chữa bài:*  - Gọi HS các nhóm lên chữa bài.  - GV mời các nhóm nêu ý kiến, bổ sung cho bạn  - GV nhận xét, chốt đáp án  **b. Môn khoa học**  *Giao bài cho HS:*  - Nhóm Thỏ Trắng (HSTB): Làm bài tập số 1, 2, 3 (Trang 28 – VBT Khoa học).  - Nhóm Sóc Nâu (HSK): Làm bài tập số 1, 2, 3, 4 (Trang 28, 29 – VBT Khoa học).  - Nhóm Sơn Ca (HSG): 1, 2, 3, 5 (Trang 28, 29 – VBT Khoa học).  *Các nhóm thực hiện yêu cầu:*  - Cho HS các nhóm tự làm bài theo yêu  cầu giao việc.  - GV quan sát và giúp đỡ HS.  *Hướng dẫn chữa bài:*  - Gọi HS các nhóm lên chữa bài.  - GV mời các nhóm nêu ý kiến, bổ sung cho bạn  - GV nhận xét, chốt đáp án | - HS các nhóm theo dõi và đánh dấu  yêu cầu việc thực hiện.  - Các nhóm thực hiện.  - HS có thể trao đổi với bạn hoặc hỏi GV.  - HS các nhóm thực hiện.  - Các nhóm nêu ý kiến, bổ sung bài nhóm bạn.  - HS nhận xét, lắng nghe.  - HS các nhóm theo dõi và đánh dấu yêu cầu việc thực hiện.  - Các nhóm thực hiện.  - HS có thể trao đổi với bạn hoặc hỏi GV.  - HS các nhóm thực hiện.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung bài nhóm bạn.  - HS nhận xét, lắng nghe. |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm *(*** *5p )* | |
| - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Ôn tập kiến thức đã học*.* | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Soạn ngày 23/11/2024*

*Dạy thứ Ba ngày 26 tháng 11 năm 2024*

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**TIẾT 23: TRIỀU LÝ VÀ VIỆC ĐỊNH ĐÔ Ở THĂNG LONG ( T2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Trình bày được một số nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Lý Thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử như Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Nguyên Phi Ỷ Lan, Từ Đạo Hạnh,…

**2. Năng lực, phẩm chất :**

**a. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động tích cực vận dụng kiến thức, kĩ năng để tìm hiểu về lịch sử triều đại nhà Lý.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo* : Kể được một số câu chuyện về các nhân vật tiêu biểu thời nhà Lý

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Nhận biết và trao đổi với bạn và mọi người về các tư liệu lịch sử thời nhà Lý. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

***Năng lực đặc thù***

- Tìm hiểu một số nhân vật lịch sử như Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Nguyên Phi Ỷ Lan, Từ Đạo Hạnh,…

**b. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tim tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế.

- Phẩm chất trách nhiệm : bồi dưỡng tinh thần yêu nước lòng tự hào về truyền thống lịch sử dân tộc thông qua việc giữ gìn phát huy di sản của thời Lý .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy. Máy chiếu, máy tính.

- Tranh ảnh, câu chuyện và tư liệu liên quan đến triều Lý như: Lý Công Uẩn Lý Thường Kiệt Nguyên Phi Ỷ Lan Từ Đạo Hạnh,…

**2. Học sinh**

- SHS Lịch sử và Địa lí 5 Kết nối tri thức với cuộc sống.

- Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu :** *(5p)* |  |
| **a.Khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Ô cửa bí mật”. Luật chơi như sau: Phía sau ô cửa của chúng ta là một bức tranh. Để lật mở được bức tranh em phải trả lời 4 câu hỏi trắc nghiệm. Các em sẽ dùng bảng con để ghi chữ cái trước đáp án đúng.  **Câu 1:** Vua Lý Thái Tổ quyết định dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long ( Hà Nội ngày nay)  vào năm nào?  A. 1005 B. 1020 C. 1009  D. 1010  **Câu 2:** Vì sao vua Lý Thái Tổ dời đô về Đại La?  A. Vì đây là vùng đất giàu có, nhiều của cải, vàng bạc.  B. Vì đây là vùng đất rộng, lại bằng phẳng, dân cư khổ vì ngập lụt.  C. Vì đây là vùng đất mà giặc không dám đặt chân đến.  D. Vì đây là trung tâm của đất nước, đất  rộng không bị ngập lụt.  **Câu 3:** Kinh đô cũ của nước ta trước khi rời đô ra thành Đại La tên là gì?  **Câu 4:** Tên thật của vua Lý Thái Tổ là gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  **b. Kết nối:**  - GV dẫn dắt HS vào bài học | - HS lắng nghe  -HS tham gia chơi  - HS lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe, Ghi đầu bài |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới***: (17p)* | |
| **HĐ 1:Tìm hiểu về công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước của triều Lý :**  - GV gọi HS đọc nội dung trong SGK/42  - Đọc thông tin, em hãy thảo luận nhóm 4 và ghi vào bảng nhóm một số nét chính về công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước của triều Lý.  - GV tổ chức cho các cặp chia sẻ và cả lớp thảo luận các cặp đôi khác lắng nghe xét bổ sung  - GV nhận xét, đánh giá phần trình bày của các cặp  và phần thảo luận của cả lớp.  *=> Để có được những thành tựu ấy, đất nước Đại Việt đã có rất nhiều người tài giúp nước, nổi bật nhất là Lý Thường Kiệt.*  **HĐ 2: Công lao của Lý Thường kiệt**  - GV yêu cầu HS đọc câu chuyện lịch sử Lý Thường Kiệt và cuộc chiến chống quân Tống rồi thảo luận nhóm đôi nêu những công lao của ông  - GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả  - GV yêu các nhóm khác neeuys kiến bổ sung  *=> Không chỉ là một nhà quân sự, nhà chính trị , ông còn để lại cho hậu thế rất nhiều áng thơ hay mà nổi tiếng nhất là bài thơ Nam Quốc Sơn Hà được xem như bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của đất nước ta.* | - HS đọc thông tin trong sách giáo khoa  - HS làm việc cá nhân, thảo luận nhóm.    - Đại diện nhóm chia sẻ  -HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS đọc rồi thảo luận nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác bổ sung.  -HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập** *( 8p)* | |
| - GV yêu cầu HS ghi vào giấy nháp tên một số nhân vật tiêu biểu thời nhà Lý và công lao của họ đối với đất nước.  - Thảo luận nhóm đôi theo hình thức Lẩu băng chuyền, nói cho nhau nghe những điều em biết.  - Gv yêu cầu học sinh lựa chọn câu chuyện kể trong nhóm đôi cho nhau nghe về một số nhân vật tiêu biểu thời nhà Lý.  - GV nhận xét, đánh giá phần kể chuyện . | - HS làm việc cá nhân.  - Thảo luận nhóm.  - HS trình bày ý kiến:  - HS TL nhóm đôi  - HS kể.  -HS lắng nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm *(*** *5p )* | |
| - GV mời HS chia sẻ những điều em biết về triều đình nhà Lý.  + Kể tên các vị vua nhà Lý mà em biết.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Đọc và chuẩn bị trước: ***Triều Lý và việ***  ***c định đô ở Thăng Long ( Tiết 3)*** | - Học sinh tham gia chia sẻ  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**a. Môn Tiếng việt ( Đọc ):**

- Củng cố kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài “Một ngày của Pê - chi - a”

**b. Môn Toán :**

- Củng cố về phép chia số thập phân. Các tính chất của phép chia số thập phân

**2. Năng lực, phẩm chất :**

**a. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*­ Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận nhóm để giải quyết nhiệm vụ học tập.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết giải quyết nhiệm vụ học tập

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Vận dụng những kiến thức đã học để tìm tòi, mở rộng, giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

***Năng lực đặc thù:***

- Năng lực văn học : Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Áp dụng các kiến thức vào làm bài tập nhanh, chính xác

**b. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy. Máy tính, máy chiếu. VBT Tiếng việt 5, Toán 5

**2. Đối với học sinh**

- VBT Tiếng việt 5, Toán 5

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu :** *(5p)* |  |
| **a.Khởi động**  Buổi sáng các con được học những môn học nào?  Môn học nào chưa hoàn thành?  Có nội dung môn học nào các con chưa hiểu rõ?  **b. Kết nối:**  - Giúp HS hoàn thành bài của buổi 1  - GV giao bài cho HS chưa hoàn thành: Các con chưa hoàn thành bài các môn buổi sáng lấy vở làm nốt bài.  - Giải đáp những nội dung các môn học HS chưa hiểu rõ.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - Dẫn vào bài mới | - HS nêu.  - HS trả lời (nếu có).  - HS nêu  -HS hoàn thành bài  - HS chưa hoàn thành bài buổi 1 thực hiện yêu cầu.  - HS đối tượng K, G có thể giải đáp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập thực hành***: (25p)* | |
| **a. Môn: Tiếng việt ( Đọc )**  *Giao bài cho HS:*  - Nhóm Thỏ Trắng (HSTB): đọc 2 trong 3 đoạn và trả lời 4 trong 6 câu hỏi ( trang 40 - vở LT Tiếng việt )  - Nhóm Sóc Nâu (HSK): đọc cả bài và trả lời 5 trong 6 câu hỏi ( trang 40 - vở LT Tiếng việt )  - Nhóm Sơn Ca (HSG): thực hiện tất cả các yêu cầu ( trang 40 - vở LT Tiếng việt )  *Các nhóm thực hiện yêu cầu:*  - Cho HS các nhóm tự làm bài theo yêu cầu giao việc.  - GV quan sát và giúp đỡ HS.  *Hướng dẫn chữa bài:*  - Gọi HS các nhóm lên chữa bài.  - GV mời các nhóm nêu ý kiến, bổ sung cho bạn  - GV nhận xét, chốt đáp án  **a. Môn Toán:**  *Giao bài cho HS:*  - Nhóm Thỏ Trắng (HSTB): Làm bài tập số 1; 2 (Trang 36 - vở LT Toán).  - Nhóm Sóc Nâu (HSK): Làm bài tập số 1; 2; 3 (Trang 36 - vở LT Toán).  - Nhóm Sơn Ca (HSG): Làm bài tập số 1; 2; 3; 4 (Trang 36 - vở LT Toán).  *Các nhóm thực hiện yêu cầu:*  - Cho HS các nhóm tự làm bài theo yêu  cầu giao việc.  - GV quan sát và giúp đỡ HS.  *Hướng dẫn chữa bài:*  - Gọi HS các nhóm lên chữa bài.  - GV mời các nhóm nêu ý kiến, bổ sung cho bạn  - GV nhận xét, chốt đáp án | - HS các nhóm theo dõi và đánh dấu yêu cầu việc thực hiện.  - Các nhóm thực hiện.  - HS có thể trao đổi với bạn hoặc hỏi  GV.  - HS các nhóm thực hiện.  - Các nhóm nêu ý kiến, bổ sung bài nhóm bạn.  - HS nhận xét, lắng nghe.  - HS các nhóm theo dõi và đánh dấu  yêu cầu việc thực hiện.  - Các nhóm thực hiện.  - HS có thể trao đổi với bạn hoặc hỏi GV.  - HS các nhóm thực hiện.  - Các nhóm nêu ý kiến, bổ sung bài nhóm bạn.  - HS nhận xét, lắng nghe. |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm *(*** *5p )* | |
| - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học.  - Ôn tập kiến thức đã học*.* | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Soạn ngày 23/11/2024*

*Dạy thứ Tư ngày 27 tháng 11 năm 2024*

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ:**

**CHUẨN BỊ CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20 -11**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- HS tổng kết việc tham gia tổ chức sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo.

**2. Năng lực, phẩm chất :**

**a. Năng lực**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Biết điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân, tự tin về bản thân trước tập thể.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết xây dựng cho mình hình ảnh đẹp trước bạn bè (sạch sẽ, gọn gàng, mặc lịch sự).

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.

- Tự rèn luyện kĩ năng hoạt động làm sản phầm tri ân thầy, cô, qua đó góp phần phát triển năng lực thẩm mỹ.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

**b. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Kính trọng và biết ơn thầy cô giáo. Tôn trọng, yêu quý và biết làm những việc cần thiết để giúp đỡ bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh bản thân trước tập thể.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng, biết ơn thầy cô giáo. Biết quan tâm và giúp đỡ bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy. Giấy hoặc bìa màu cắt thành các hình khác nhau, phát đủ cho mỗi học sinh. Giấy A3, bút màu,...

**2. Đối với học sinh**

- Sách HS. Đồ dùng học tập học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu :** *(5p)* |  |
| **a.Khởi động**  - GV tổ chức múa hát bài “Bụi phấn” – Nhạc và lời Vũ Hoàng để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương  **b. Kết nối:**  - GV dẫn dắt HS vào bài học | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới***: (17p)* | |
| **HĐ: Chia sẻ về quá trình tham gia tổ chức sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo.**  - GV cho các nhóm thảo luận theo các nội dung sau:  + Chia sẻ những khó khăn, thử thách các em đã vượt qua khi tổ chức sự kiện.  + Báo cáo kết quả thông qua hoạt động.  + Đánh giá kết quả và năng lực tổ chức sự kiện.  - GV hướng dẫn HS cách trình bày:  + Chia sẻ bắt đầu bằng: “Mình gặp khó khăn nhất là việc…” để lần lượt nói về những khó khăn mà mình gặp phải.  + Chia sẻ bắt đầu bằng: “Mình tự hào nhất là…” để nói về việc mình và các bạn vượt qua khó khăn như thế nào.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày.  - GV gọi các nhóm khác nêu ý kiến bổ  sung  - GV nhận xét.  - GV hỏi: Để tiến hành tổ chức một sự kiện, chúng ta cần làm những việc gì?  - GV nhận xét, chốt nội dung. | - HS thảo luận nhóm và thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nêu ý kiến  - HS lắng nghe.  - Nhiều HS cho ý kiến  - HS lăng nghe. |
| **3. Hoạt động luyện tập thực hành***: (8p)* | |
| **HĐ 2: Trang trí lớp học để chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam**  - GV tổ chức cho các nhóm tự thảo luận về ý tưởng trang trí lớp học, tiến hành trang trí lớp vào tiết HĐTN tiếp theo trong tuần..  - GV quan sát các nhóm làm việc, giúp đỡ, tư vấn khi các nhóm gặp khó khăn. | - HS thảo luận nhóm, phân công nhiệm vụ các thành viên trong tổ tham gia trang trí lớp học: trang trí bảng lớp, trang trí tường, cửa lớp…; dự kiến những đồ dùng trang trí cần thiết.  -Tiến hành trang trí lớp học vào tiết HĐTN tiếp theo trong tuần. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm *(*** *5p )* | |
| - GV đề nghị các nhóm tự chuẩn bị các hoạt động để tổ chức tri ân thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11: múa, hát, đọc thơ…  - Chuẩn bị các tờ giấy bìa màu để viết lưu bút.  - Giáo viên nhận xét tiết học | - HS lắng nghe, chuẩn bị.  -HS lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ĐẠO ĐỨC**

**TIẾT 12 : VƯỢT QUA KHÓ KHĂN ( T4)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.

**2. Năng lực, phẩm chất :**

**a. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động tích cực tìm hiểu những tấm gương vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết vượt qua một số khó khăn của bản thân trong học tập và sinh hoạt.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi với bạn và mọi người về cách thức, tấm gương trong thực tế vượt qua một số khó khăn trong học tập và sinh hoạt.

***Năng lực đặc thù***

- Kể được một số tấm gương vượt qua khó khăn.

**b. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm hiểu những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện qua việc biết vượt qua một số khó khăn của bản thân trong học tập và sinh hoạt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy. Phiếu học tập

**2. Đối với học sinh**

- Sách HS. Đồ dùng học tập học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu :** *(5p)* |  |
| **a.Khởi động**  - GV cho HS chia sẻ về 1 tình huống em đã vượt qua khó khăn  - GV nhận xét, đánh giá và ghi nhận đáp án đúng.  **b. Kết nối:**  - GV dẫn dắt HS vào bài học | -HS chia sẻ  -HS lắng nghe  -HS chú ý lắng nghe, Ghi đầu bài |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới***: (15p)* | |
| **HĐ 1:** Hãy nêu những khó khăn mà em có thể gặp phải và những biện pháp để khắc phục khó khăn đó theo gợi ý sau:  - GV trình chiếu cho HS xem bảng trong SGK.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và hoàn thiện bảng trên  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án.  Trong học tập  + Khó khăn: Không hiểu bài  + Biện pháp khắc phục: Nhờ sự hỗ trợ của thầy cô, bạn bè để kịp thời hiểu bài tập đó. Về nhà, ôn lại kiến thức thường xuyên  + Người có thể hỗ trợ (nếu cần thiết): Thầy cô, bạn bè, người thân  Về hoàn cảnh gia đình  + Khó khăn: Gia đình gặp khó khăn về kinh tế  + Biện pháp khắc phục: Không đòi hỏi những thứ không cần thiết cho bản thân. Nhờ sự hỗ trợ của hội khuyến học, của nhà trường,.... Nâng cao ý chí vượt qua khó khăn, vươn lên trong học tập.  + Người có thể hỗ trợ (nếu cần thiết): Nhà trường, các tổ chức xã hội,...  Trong sinh hoạt cá nhân hằng ngày  + Khó khăn: Thường xuyên sử dụng các thiết bị điện tử như điện thoại, máy tính  + Biện pháp khắc phục: Nhận thấy hậu quả của việc sử dụng các thiết bị điện tử một cách quá nhiều. Lập kế hoạch sử dụng hợp lý. Kiên trì thực hiện theo kế hoạch đề ra | - HS quan sát bảng ở SGK và thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày:  - Đại diện các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  Khi tham gia các hoạt động ở trường, lớp:  + Khó khăn: Không dám phát biểu trước đám đông  + Biện pháp khắc phục: Tự rèn luyện khả năng giao tiếp hằng ngày của bản thân.  Trong quan hệ với bạn bè, thầy cô  + Khó khăn: Bị một nhóm bạn đặt điều nói không đúng về mình  + Biện pháp khắc phục: Nói chuyện với nhóm bạn đó để tìm hiểu lý do tại sao các bạn cư xử như vậy để có hướng giải quyết với nhau. Báo cáo sự việc với thầy, cô giáo  + Người có thể hỗ trợ (nếu cần thiết): Thầy cô giáo, người thân |
| **3. Hoạt động luyện tập thực hành***: (10p)* | |
| **HĐ 2:** Em hãy tìm hiểu về một tấm gương học sinh vượt khó và chia sẻ với các bạn theo gợi ý:  - GV yêu cầu học sinh trình bày một tấm  gương học sinh vượt khó đã tìm hiểu ở nhà theo các gợi ý sau:  + Giới thiệu về bạn đó và những khó khăn mà bạn đã gặp.  + Bạn đã làm gì để vượt qua khó khăn?  + Em học được điều gì từ tấm gương đó?  - GV mời các HS khác lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập, chốt đáp án đúng. | -HS trình bày tranh đã chuẩn bị.  -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm *(*** *5p )* | |
| - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Truyền điện” để kể thêm những gương vượt qua khó khăn.  - GV nêu luật chơi: HS trình bày gương tốt sau đó dược chỉ định bạn tiếp theo  trong vòng 4 phút  - GV mời các đội bắt đầu chơi.  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học, cho HS đọc phần cuối bài.  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Đọc và chuẩn bị trước : ***Bảo vệ cái đúng, cái tốt*** | -HS lắng nghe  -HS tham gia chơi  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm  -HS lắng nghe và đọc  -HS lắng nghe và thực hiện |

**IV.ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**Môn Tiếng việt ( Luyện từ và câu):**

- Củng cố cách dùng từ điển, từ đa nghĩa. Sử dụng từ đa nghĩa trong quá trình đặt câu

**Môn Khoa học :**

- Củng cố cho HS về việc sử dụng vật dẫn điện, vật cách điện trong một số đồ vật, tình huống thường gặp.

**2. Năng lực, phẩm chất :**

**a. Năng lực**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* tích cực, chủ động tìm thông tin thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào hoạt động luyện tập, làm bài tập củng cố.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

- Năng lực văn học: Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ

- Năng lực khoa học tự nhiên:Nhận biết được vật dẫn điện, vật cách điện trong một số đồ vật thường gặp.

**b. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy. Máy tính, máy chiếu. VBT Tiếng việt 5, VBT khoa học 5

**2. Đối với học sinh**

- VBT Tiếng việt 5, VBT khoa học 5

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu :** *(5p)* |  |
| **a.Khởi động**  Buổi sáng các con được học những môn  học nào?  Môn học nào chưa hoàn thành?  Có nội dung môn học nào các con chưa hiểu rõ?  **b. Kết nối:**  - Giúp HS hoàn thành bài của buổi 1  - GV giao bài cho HS chưa hoàn thành: Các con chưa hoàn thành bài các môn buổi sáng lấy vở làm nốt bài.  - Giải đáp những nội dung các môn học HS chưa hiểu rõ.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - Dẫn vào bài mới | - HS nêu.  - HS trả lời (nếu có).  - HS nêu  -HS hoàn thành bài  - HS chưa hoàn thành bài buổi 1 thực hiện yêu cầu.  - HS đối tượng K, G có thể giải đáp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập thực hành***: (25p)* | |
| **a. Môn Tiếng việt ( Luyện từ và câu)**  *Giao bài cho HS:*  - Nhóm Thỏ Trắng (HSTB): Làm bài tập số 1, 2 (Trang 41 - vở LTTV).  - Nhóm Sóc Nâu (HSK): Làm bài tập số 1, 2, 3 (Trang 41 - vở LTTV).  - Nhóm Sơn Ca (HSG): Làm bài tập số 1, 2, 3, 4 (Trang 41, 42 - vở LTTV).  *Các nhóm thực hiện yêu cầu:*  - Cho HS các nhóm tự làm bài theo yêu cầu giao việc.  - GV quan sát và giúp đỡ HS.  *Hướng dẫn chữa bài:*  - Gọi HS các nhóm lên chữa bài.  - GV mời các nhóm nêu ý kiến, bổ sung cho bạn  - GV nhận xét, chốt đáp án  **b. Môn khoa học**  *Giao bài cho HS:*  - Nhóm Thỏ Trắng (HSTB): Làm bài tập số 4; 5; 6 (Trang 29; 30 - vở BT Khoa học).  - Nhóm Sóc Nâu (HSK): Làm bài tập số  5; 6; 7; 8 (Trang 29; 30 - vở BT Khoa học).  - Nhóm Sơn Ca (HSG): Làm bài tập số 5; 6; 7; 8; 9 (Trang 29; 30 - vở BT Khoa học).  *Các nhóm thực hiện yêu cầu:*  - Cho HS các nhóm tự làm bài theo yêu cầu giao việc.  - GV quan sát và giúp đỡ HS.  *Hướng dẫn chữa bài:*  - Gọi HS các nhóm lên chữa bài.  - GV mời các nhóm nêu ý kiến, bổ sung cho bạn  - GV nhận xét, chốt đáp án | - HS các nhóm theo dõi và đánh dấu  yêu cầu việc thực hiện.  - Các nhóm thực hiện.  - HS có thể trao đổi với bạn hoặc hỏi GV.  - HS các nhóm thực hiện.  - Các nhóm nêu ý kiến, bổ sung bài nhóm bạn.  - HS nhận xét, lắng nghe.  - HS các nhóm theo dõi và đánh dấu yêu cầu việc thực hiện.  - Các nhóm thực hiện.  - HS có thể trao đổi với bạn hoặc hỏi GV.  - HS các nhóm thực hiện.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung bài nhóm bạn.  - HS nhận xét, lắng nghe. |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm *(*** *5p )* | |
| - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Ôn tập kiến thức đã học*.* | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Soạn ngày 23/11/2024*

*Thứ Năm ngày 28 tháng 11 năm 2024*

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**TIẾT 23: TRIỀU LÝ VÀ VIỆC ĐỊNH ĐÔ Ở THĂNG LONG ( T3)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Năm được những nét chính của lịch sử Việt Nam dưới thời nhà Lý.

**2. Năng lực, phẩm chất :**

**a. Năng lực**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động tích cực vận dụng kiến thức, kĩ năng để tìm hiểu về lịch sử triều đại nhà Lý.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Vẽ được sơ đồ tư duy thể hiện được những nét chính của lịch sử Việt Nam dưới thời nhà Lý. Kể được câu chuyện về một nhân vật tiêu biểu thời nhà Lý.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Nhận biết và trao đổi với bạn và mọi người về các tư liệu lịch sử thời nhà Lý. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Nêu được những nét chính của lịch sử Việt Nam dưới thời nhà Lý.

**b. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tim tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế.

- Phẩm chất trách nhiệm : bồi dưỡng tinh thần yêu nước lòng tự hào về truyền thống lịch sử dân tộc thông qua việc giữ gìn phát huy di sản của thời Lý .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy. Máy chiếu, máy tính. Tranh ảnh, câu chuyện và tư liệu liên quan đến vua Lý Công Uẩn, tác phẩm Chiếu Dời Đô.

**2. Đối với học sinh**

- SHS Lịch sử và Địa lí 5 Kết nối tri thức với cuộc sống.

- Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu :** *(5p)* |  |
| **a. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Rung chuông Vàng.  - GV phổ biến luật chơi: có 4 câu hỏi , mỗi câu hỏi các em suy nghĩ trong 10 giây rồi chọn 1 đáp án đúng bằng cách viết vào bảng con.  **Câu 1:** Khi còn nhỏ, vua Lý Thái Tổ đã theo học ai ?  A. Nhà sử học Ngô Sỹ Liên.  **B. Nhà sư Vạn Hạnh.**  C. Võ Tướng Trần Hưng Đạo.  D. Quan ngự sử Trương Đỗ.  **Câu 2:** Nhân vật làm nổi bật lên vai trò của một người phụ nữ trong việc trị nước dưới thời Lý là:  **A. Nguyên Phi Ỷ Lan**  B. Linh Chiếu Hoàng thái hậu.  C. Chiêu Linh Hoàng thái hậu.  D. Đàm Thái hậu.  **b. Kết nối:**  - GV dẫn dắt HS vào bài học | - HS lắng nghe  - HS tham gia chơi  **Câu 3:** Câu nào sau đây **không** phải một câu thơ trong bài thơ “Nam quốc sơn hà”? ( bản dịch)  A. Sông núi nước Nam vua Nam ở.  B. Rành rành định phận ở sách Trời.  C. Cớ sao chúng bay tới xâm phạm.  **D. Ta phải đánh cho quân giặc lùi.**  **Câu 4:** Trong khoảng thời gian năm  (1075 – 1077), Triều Lý đã lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống quân xâm lược nào?  A. Thanh  **B. Tống**  C. Ngô  D. Đuờng  - GV nhận xét, tuyên dương  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập***: (25p)* | |
| **HĐ 1: Bài 1**  - Học sinh đọc yêu cầu 1 trong SGK phần luyện tập trang 43.  - Hãy vẽ sơ đồ tư duy thể hiện những nét  chính của lịch sử Việt Nam dưới triều Lý.  - Học sinh làm việc nhóm 6.  - GV mời các nhóm chia sẻ sơ đồ  - GV yêu cầu các nhóm khác nêu ý kiến bổ sung  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm vẽ đúng, đẹp.  **HĐ 2: Bài 2**  **-** HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV yêu cầu HS là việc cá nhân lựa chọn truyện  - GV mời HS kể trước lớp  - GV yêu câu HS khác nêu ý kiến  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS đọc và thảo luận cách vẽ.  -HS thảo luận nhóm thực hiện yêu cầu  - Đại diện các nhóm chia sẻ  - Các nhóm khác nêu ý kiến  -HS lắng nghe  - HS đọc  - HS làm việc cá nhân lựa chọn truyện  - HS kể trước lớp.  - HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm *(*** *5p )* | |
| - Gv yêu cầu Hs kể tên những thành tựu, công trình kiến trúc mà em biết thời nhà Lý.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS  trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Ôn tập kiến thức đã học*, chuẩn bị bài sau.* | - HS trình bày với nhiều hình thức thể hiện khác nhau.  -HS lắng nghe  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**HOẠT ĐỘNG TÌM HIỂU**

**ĐỌC SÁCH THƯ VIỆN**

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

*Soạn ngày 23/11/2024*

*Dạy thứ Sáu ngày 29 tháng 11 năm 2024*

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT LỚP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Học sinh chia sẻ cảm xúc, thể hiện khả năng của bản thân. Thực hiện những lời nói, hành động để thể hiện sự yêu thương với thầy cô.

- Gắn kết tình bạn qua hoạt động cùng cả lớp.

**2. Năng lực, phẩm chất :**

**a. Năng lực**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Tự tin chia sẻ cảm xúc của mình được nhận từ thầy cô.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết tự hào về những việc làm của mình.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chia sẻ, gắn kết tình bạn qua hoạt động cùng cả lớp.

- Học sinh cảm nhận diện được niềm tự hào khi mình và bạn có nhiều khả năng tham gia được nhiều việc.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**b. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và cảm thông với bạn trước sự thể hiện khả năng bản thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh bản thân trước tập thể.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng, biết ơn thầy cô giáo. Biết quan tâm và giúp đỡ bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy. Các tấm bìa các-tông, bìa màu, bút màu,..

**2. Đối với học sinh**

- Sách HS. Đồ dùng học tập học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu :** *(5p)* |  |
| **a. Khởi động**  - GV cho học sinh thể hiện một khả năng của em trước lớp.  *Gợi ý:* hát, múa, kể chuyện,... có nội dung về thầy, cô giáo để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: để học sinh cảm nhận khả năng của mình ?  + Mời học sinh trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b. Kết nối:**  - GV dẫn dắt HS vào tiết ***Sinh hoạt*** | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới***: (25p)* | |
| **HĐ 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen,  thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **HĐ 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới.  - GV yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả - các nhóm khác nêu ý kiến bổ sung  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  -HS lắng nghe  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm *(*** *5p )* | |
| - GV yêu cầu HS lấy giấy bìa màu đã chuẩn bị sẵn, cho HS cùng viết lưu bút, sau đó HS nộp lại, GV đóng tập và treo trên góc lớp.  - Nhận xét sau tiết dạy, thực hiện tốt nội quy quy định của lớp, trường. | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV.ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**KHOA HỌC**

**TIẾT 24 : SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI,**

**NĂNG LƯỢNG GIÓ, NĂNG LƯỢNG NƯỚC CHẢY ( T 3)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Kể được tên một số phương tiện, máy móc và hoạt động của con người sử dụng năng lượng của nước chảy

**2. Năng lực, phẩm chất :**

**a. Năng lực**

*- Năng lực tự chủ, tự học*: tích cực, chủ động tìm thông tin thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của bài học.

*- Năng lực trách nhiệm:* Thực hiện nhiệm vụ của nhóm, tìm hiểu thành phần và vai trò của đất đối với cây trồng.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Tham gia nhiệm vụ nhóm và chia sẻ trong nhóm, trình bày kết quả nhóm.

- Thu thập, xử lí thông tin và trình bày được (bằng những hình thức khác nhau) về việc khai thác, sử dụng các dạng năng lượng nêu trên.

**b. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chuẩn bị bài trước khi đến lớp, hăng say tìm tòi kiến thức bên ngoài để mở rộng hiểu biết và thường xuyên xem lại kiến thức bài cũ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Hoàn thành các nhiệm vụ tự học cá nhân, nắm được và thực hiện tốt nhiệm vụ khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy. Máy chiếu, máy tính. Hình ảnh liên quan đến bài học. Đồ dùng thí nghiệm. Phiếu thí nghiệm, phiếu học tập.

**2. Đối với học sinh**

- SHS. Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu :** *(5p)* |  |
| **a. Khởi động**  - GV cho HS đọc bài thơ *Bè xuôi sông La* (tác giả Vũ Duy Thông), có thể kết hợp xem hình ảnh hoặc video về bè gỗ trôi trên sông.  + Con người đã sử dụng nguồn năng lượng nào để chở gỗ từ miền núi về đồng bằng?  + Trong cuộc sống, con người còn sử  dụng năng lượng nước chảy vào những việc gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  **b. Kết nối:**  - GV dẫn dắt HS vào bài học | - HS đọc thơ, quan sát tranh hoặc xem video.  - HS trả lời  -HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới***: (17p)* | |
| **HĐ 1: Những việc con người sử dụng năng lượng nước chảy trong cuộc sống.**  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm:  + Yêu cầu HS quan sát hình 5 và thực hiện nhiệm vụ trong SGK.  + Tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  + Các nhóm khác nêu ý kiến, bổ sung  - GV xác nhận ý kiến đúng, khen ngợi HS.  + Hình 5a: Làm quay cọn nước, đưa nước về  bản.  + Hình 5b: Chạy máy phát điện ở nhà máy thuỷ điện.  + Hình 5c: Giã gạo.  + Hình 5d: Vận chuyển tre, gỗ,… trên sông từ thượng nguồn về xuôi.  **HĐ 2 : Sử dụng năng lượng nước chảy ở địa phương và lợi ích của**  **năng lượng nước chảy.**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, thảo luận theo các nhiệm vụ trong SGK:  + Ở địa phương em, năng lượng nước chảy được sử dụng vào những việc gì?  + Những lợi ích của năng lượng nước  chảy đối với con người.  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày trước lớp.  - GV yêu cầu các nhóm khác nêu ý kiến  bổ sung  - GV xác nhận ý kiến đúng, khen ngợi các nhóm làm việc hiệu quả.   |  |  | | --- | --- | | **Việc sử dụng năng lượng nước chảy** | **Lợi ích** | | Quay cọn nước để đưa nước về bản | - Giảm bớt sức lao động.  - Tiết kiệm chi phí.  - Bảo vệ môi trường. | | Giã gạo | | Vận chuyển gỗ | | Chạy thuyền buồm |   - GV cho HS đọc mục “Em có biết?”  GV giới thiệu về hệ thống làm lạnh sản xuất đá viên và bảo quản thực phẩm nhờ sử dụng năng lượng nước chảy. | - Nhóm trưởng tổ chức cho các bạn:  + Cá nhân HS quan sát hình, cho biết con người sử dụng năng lượng nước chảy vào những việc gì.  + Nhóm thống nhất ý kiến.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, giao lưu giữa các nhóm.  -HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm theo các nhiệm vụ GV yêu cầu và ghi kết quả vào phiếu thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - Các nhóm nêu ý kiến  -HS lắng nghe  - HS đọc.  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động luyện tập thực hành***: (8p)* | |
| **HĐ 2: Vì sao khi thuyền buồm đi ngược gió, người ta phải hạ buồm xuống - chỉ ra được năng lượng giúp bè gỗ trôi được trên sông.**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm: thảo luận theo các câu hỏi gợi mở của GV:  + Thuyền buồm sử dụng năng lượng nào để di chuyển?  + Vì sao khi thuyền buồm đi ngược gió, người ta phải hạ buồm xuống?  + Nguồn năng lượng nào đã giúp bè gỗ  trôi được trên sông?  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - GV yêu cầu các nhóm khác nêu ý kiến bổ sung  - GV xác nhận ý kiến đúng, khen ngợi  HS.  + Thuyền buồm sử dụng sức gió để di chuyển.  + Khi thuyền buồm đi ngược gió, cánh buồm sẽ chịu lực cản rất lớn của gió, làm thuyền di chuyển chậm lại. Để giảm thiểu lực cản này, người ta phải hạ buồm.  + Nguồn năng lượng nước chảy (chủ yếu) và năng lượng gió (góp phần) đã giúp bè gỗ trôi được trên sông.  **HĐ 4 : Tìm hiểu và trình bày**  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ: tìm hiểu và trình bày việc khai thác, sử dụng năng lượng theo gợi ý SGK trang 45.  + Những việc trong đời sống, sản xuất có khai thác, sử dụng nguồn năng lượng đã chọn.  + Nguồn năng lượng này mang lại lợi ích gì cho địa phương em?  + Những thuận lợi và khó khăn khi sử dụng nguồn năng lượng này.  - GV bao quát, hỗ trợ các nhóm (nếu cần).  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày sản phẩm và thuyết trình.  - GV yêu cầu các nhóm nêu ý kiến bổ sung  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm làm việc tốt. | - HS suy nghĩ và trao đổi ý kiến trong nhóm theo các câu hỏi gợi mở của GV. Nhóm thống nhất ý kiến  - Các nhóm chia sẻ ý kiến trước lớp.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  -HS lắng nghe  => Khi di chuyển ngược gió, thuyền buồm thường phải sử dụng động cơ để hỗ trợ thuyền di chuyển. Hạ buồm giúp giảm tải cho động cơ, tiết kiệm nhiên liệu và giảm chi phí vận hành.  -HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS tự chọn tham gia một trong các nhóm theo chủ đề: năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy.  - Mỗi nhóm thực hiện nhiệm vụ tìm hiểu và trình bày việc khai thác, sử  dụng năng lượng ở Việt Nam  - Nhóm tự lựa chọn hình thức trình bày: Phiếu thông tin, hình ảnh và thuyết minh cho các hình ảnh đó, sơ đồ tư duy,...  - Các nhóm xin ý kiến GV  - Trình bày sản phẩm.  - Nhận xét, đánh giá, bổ sung cho nhóm bạn (nếu có). |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm *(*** *5p )* | |
| - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của  - Ôn tập kiến thức đã học*, chuẩn bị bài sau.* | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**Môn Toán:**

- Củng cố về các phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên mà thương tìm được là số thập phân.

**Môn Lịch sử và Địa lí:**

- Vẽ được trục gian thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (VD: 179 TCN, 40, 248, 542, 938 …)

**2. Năng lực, phẩm chất :**

**a. Năng lực**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* tích cực, chủ động tìm thông tin thực hiện nhiệm vụ theo

yêu cầu của bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào hoạt động luyện tập, làm bài tập củng cố.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

- Năng lực toán học: Áp dụng để hoàn thành các bài tập liên quan đến phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên mà thương tìm được là số thập phân

- Năng lực nhận thức khoa học Địa lí: Biết vẽ được trục gian thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (VD: 179 TCN, 40, 248, 542, 938 …)

**b. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy. VBT toán 5, VBT Lịch sử và Địa lí 5

**2. Đối với học sinh**

- VBT toán 5, VBT Lịch sử và Địa lí 5

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu :** *(5p)* |  |
| **a.Khởi động**  Buổi sáng các con được học những môn  học nào?  Môn học nào chưa hoàn thành?  Có nội dung môn học nào các con chưa hiểu rõ?  **b. Kết nối:**  - Giúp HS hoàn thành bài của buổi 1  - GV giao bài cho HS chưa hoàn thành: Các con chưa hoàn thành bài các môn buổi sáng lấy vở làm nốt bài.  - Giải đáp những nội dung các môn học HS chưa hiểu rõ.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - Dẫn vào bài mới | - HS nêu.  - HS trả lời (nếu có).  - HS nêu  -HS hoàn thành bài  - HS chưa hoàn thành bài buổi 1 thực hiện yêu cầu.  - HS đối tượng K, G có thể giải đáp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập thực hành***: (25p)* | |
| **a. Môn Toán:**  *Giao bài cho HS:*  - Nhóm Thỏ Trắng (HSTB): Làm bài tập số 1; 2 (Trang 37 - vở LT Toán).  - Nhóm Sóc Nâu (HSK): Làm bài tập số 1; 2; 3 (Trang 37- vở LT Toán).  - Nhóm Sơn Ca (HSG): Làm bài tập số 1; 2; 3; 4 (Trang 37 - vở LT Toán).  *Các nhóm thực hiện yêu cầu:*  - Cho HS các nhóm tự làm bài theo yêu cầu giao việc.  - GV quan sát và giúp đỡ HS.  *Hướng dẫn chữa bài:*  - Gọi HS các nhóm lên chữa bài.  - GV mời các nhóm nêu ý kiến, bổ sung cho bạn  - GV nhận xét, chốt đáp án  **b. Môn Lịch sử và Địa lí**  *Giao bài cho HS:*  - Nhóm Thỏ Trắng (HSTB): Làm bài tập số 1 (Trang 31 - vở BT Lịch sử và Địa lí).  - Nhóm Sóc Nâu (HSK ) và Nhóm Sơn Ca (HSG): Làm bài tập số 1; 2 (Trang 31 vở BT Lịch sử và Địa lí).  *Các nhóm thực hiện yêu cầu:*  - Cho HS các nhóm tự làm bài theo yêu  cầu giao việc.  - GV quan sát và giúp đỡ HS.  *Hướng dẫn chữa bài:*  - Gọi HS các nhóm lên chữa bài.  - GV mời các nhóm nêu ý kiến, bổ sung cho bạn  - GV nhận xét, chốt đáp án | - HS các nhóm theo dõi và đánh dấu  yêu cầu việc thực hiện.  - Các nhóm thực hiện.  - HS có thể trao đổi với bạn hoặc hỏi GV.  - HS các nhóm thực hiện.  - Các nhóm nêu ý kiến, bổ sung bài nhóm bạn.  - HS nhận xét, lắng nghe.  - HS các nhóm theo dõi và đánh dấu yêu cầu việc thực hiện.  - Các nhóm thực hiện.  - HS có thể trao đổi với bạn hoặc hỏi GV.  - HS các nhóm thực hiện.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung bài nhóm bạn.  - HS nhận xét, lắng nghe. |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm *(*** *5p )* | |
| - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học. .  - Ôn tập kiến thức đã học*.* | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................